

KINH TẾ TRUNG ĐÔNG NĂM 2005 VÀ TRIỂN VỌNG 2006

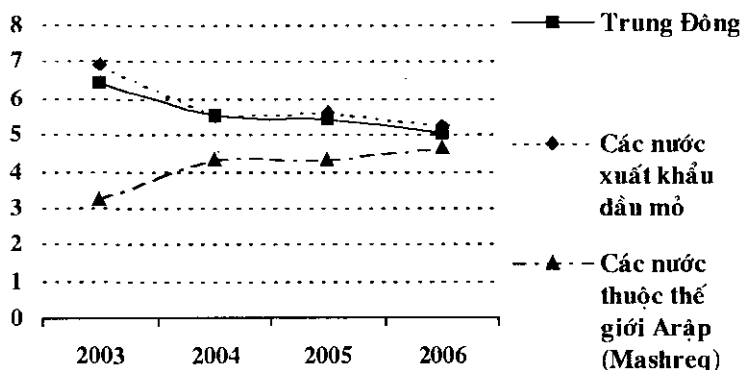
Th.S. Trần Thùy Phương*

I. KINH TẾ TRUNG ĐÔNG NĂM 2005

1. Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định

Theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), năm 2005 tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Đông ước đạt 5,4%; giảm nhẹ so với mức 5,5% của năm 2004 và 6,4% của năm 2003, song vẫn cao hơn giai đoạn

1998-2002. Theo đó, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người năm 2005 đạt 3,3%, giảm nhẹ so với 3,5% của năm 2004. Tuy nhiên, mức tăng GDP bình quân đầu người trung bình giai đoạn 2003-2005 vẫn tăng gần gấp đôi so với giai đoạn 1998-2002 (IMF Sep. 2005, World Economic Outlook).



Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP (% hàng năm)

Nguồn: IMF Sep. 2005, World Economic Outlook

Chú thích: Các nước xuất khẩu dầu mỏ gồm: Baranh, Iran, Irắc, Côoet, Ôman, Cata, Ả-rập Xêut, UAEs, Yêmen; Các nước thuộc thế giới Ả-rập (Mashreq) gồm: Xi Ri, Gioocđani, Libăng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có sự biến đổi giữa các quốc gia trong khu vực, các nước xuất khẩu dầu mỏ có mức tăng trưởng kinh tế cao hơn nhiều so với các

nước không xuất khẩu dầu mỏ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2005 của các nước xuất khẩu dầu mỏ đạt 5,6%, tăng hơn một chút so với 5,5% năm 2004, chủ yếu do giá dầu liên tục tăng, đặc biệt là vào thời điểm những tháng cuối năm

* Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

2005. Các nước có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong nhóm này là Baranh 7,1%; Iran 5,7%; Cata 5,5%; Arập Xêut 6,0%; UAEs 5,6%. Nhóm các quốc gia nghèo tài nguyên khác trong khu vực như Gioocđani, Libăng... vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2005, tuy không cao nhưng khá ổn định, đạt khoảng 4,3%; xuất phát từ những lý do như tăng sản lượng sản xuất nông nghiệp bởi thời tiết thuận lợi, tăng nguồn tiền gửi, tăng nguồn thu từ du lịch (IMF Sep. 2005, World Economic Outlook).

2. Lạm phát gia tăng do sức ép từ cả thị trường nội địa lẫn các nguồn lực bên ngoài

Chỉ số lạm phát tăng từ 8,4% năm 2004 lên xấp xỉ 10% trong năm 2005. Nguyên nhân cơ bản khiến lạm phát gia tăng chính bởi sự tăng giá của dầu mỏ. Các nước có mức lạm phát hai con số là Iran 18,5%; Xi Ri 10%; Yêmen 10,3%. Đối với các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ như Iran, Yêmen..., lạm phát tăng là do tăng sử dụng nguồn thu từ dầu mỏ. Theo ước tính của IMF, chỉ số giá tiêu dùng của các nước xuất khẩu dầu mỏ tăng từ 9,1% năm 2004 lên khoảng 11,1% năm 2005. Chỉ số giá cả tiêu dùng ở khu vực Mashreq tăng từ 6,9% năm 2004 lên 8,3% năm 2005 bởi giá dầu tăng khiến cho chi phí sản xuất hàng hoá tăng, giá cả sản phẩm theo đó cũng tăng lên nhanh chóng (IMF Sep, 2005, World Economic Outlook).

3. Ngân sách chính phủ chuyển từ thiếu hụt sang thặng dư

Năm 2005, thặng dư ngân sách chính phủ đạt 6,8% GDP - tăng ấn tượng so với tỷ lệ thặng dư 1,6% GDP của năm 2004. Nguyên nhân khiến thặng dư ngân sách ở

Trung Đông đạt cao là bởi nguồn thu cho ngân sách quốc gia ở các nước xuất khẩu dầu mỏ tăng nhanh và ổn định, xuất phát từ hai nguyên nhân: thứ nhất là giá dầu tăng đột biến trong thời gian gần đây, thứ hai là tăng sản lượng khai thác để đáp ứng nhu cầu của thị trường thế giới. Nguồn thu từ xuất khẩu dầu mỏ tăng đáng kể đã tạo tiền đề vững chắc cho dự trữ quốc gia ở các nước thuộc Hợp đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC). Trong năm 2005, tổng thu nhập từ dầu mỏ của 6 quốc gia thuộc GCC khoảng 265 tỷ USD. Mặc dù vậy, chính phủ các nước xuất khẩu dầu mỏ chỉ sử dụng nguồn thu ấy tập trung cho những lĩnh vực thật cần thiết; khoảng dưới 30% lợi nhuận từ dầu mỏ được đầu tư cho tư liệu sản xuất, cơ sở hạ tầng và nhà ở; 30% được dùng để thanh toán các khoản nợ quốc gia. Do vậy, ngân sách chính phủ ở các nước xuất khẩu dầu mỏ chuyển từ trạng thái cân bằng giai đoạn 1998-2002 lên thặng dư 6% GDP năm 2004, thậm chí mức thặng dư đạt 12% GDP năm 2005. Nợ quốc gia tuy vẫn ở mức cao, song so với thời kỳ trước đã giảm đáng kể, từ 41% GDP năm 2004 xuống còn 22% GDP năm 2005.

4. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng không đều giữa các nhóm quốc gia trong khu vực

Theo đánh giá của IMF, trong năm 2005 tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ ở khu vực Trung Đông đạt 40,4%, tăng 12,6% so với tỷ lệ 27,8% của năm 2004. Xuất khẩu năm 2005 ở các nước GCC tăng với tốc độ ấn tượng, đạt 41,8% (là tăng 12,2% so với mức 29,6% của năm 2004). Cụ thể, Baranh đạt 31,6%; Côoet 45%; Ôman 28,9%; Cata 46,1%; Arập Xêut 46,6%;

UAEs 31,4%. Ngược lại, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu ở các nước trong nhóm các nền kinh tế đang nổi (emerging countries) đều giảm sút: Gioocđani đạt 9,8% (năm 2004 là 24,1%); Libăng đạt 3,4% (năm 2004 là 14,2%). Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ ở Trung Đông năm 2005 chỉ đạt 18,1%, giảm 1,7% so với 19,8% của năm 2004. Tuy tăng trưởng nhập khẩu của khu vực giảm song ở các nước GCC lại tăng nhẹ, đạt 19,5% (tăng 1,1% so với 18,4% của năm 2004).

5. Du lịch và các hoạt động hỗ trợ thương mại được chú trọng và tăng cường

Tiềm năng chủ yếu của khu vực này là dầu mỏ và du lịch. Với những di sản nổi tiếng thế giới, những thuận lợi về thời tiết, du lịch đang trở thành mục tiêu trọng tâm và mang lại hiệu quả lớn cho kinh tế của các quốc gia Trung Đông. Tuy nhiên, mấy năm gần đây Trung Đông không thu hút được nhiều các khách du lịch quốc tế, mà chủ yếu đón khách du lịch đến từ các quốc gia trong khu vực. Lượng khách du lịch đến Trung Đông từ Mỹ và châu Âu giảm hẳn sau sự kiện khủng bố 11/9/2001 ở Mỹ. Ngược lại, lượng khách từ các nước Ảrập lại tăng lên nhanh chóng, chiếm xấp xỉ 40% tổng lượng khách du lịch năm 2005. Những nước có doanh thu du lịch cao là Gioocđani, Libăng (chiếm hơn 20% tổng kim ngạch xuất khẩu). Ngoài ra, một số nước Trung Đông khác như Yêmen, Ảrập Xêút, Xi Ri, Iran... cũng có tiềm năng du lịch lớn, song doanh thu du lịch chưa tương xứng với tiềm năng.

Bên cạnh đó, các hoạt động hỗ trợ thương mại được tiến hành khá rầm rộ ở khu vực này. Tháng 12 năm 2005, triển lãm ô tô quốc tế lần thứ 8 đã được tổ chức

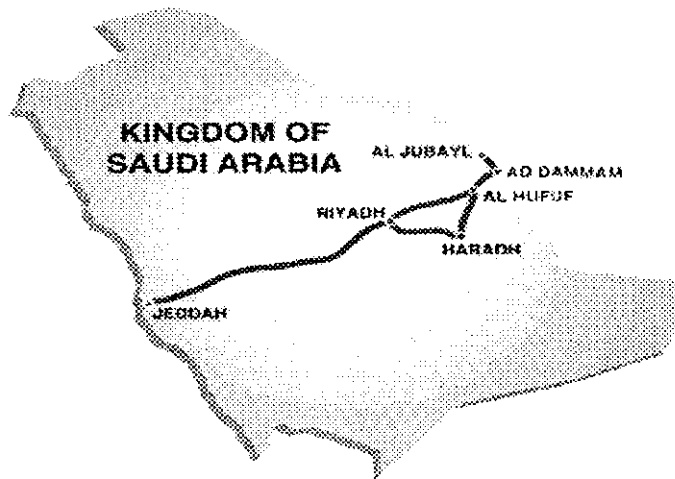
ở Trung Đông (Middle East International Motor Show 2005) với quy mô lớn nhất từ trước đến nay, trưng bày những chiếc xe hạng sang đủ đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng thuộc tầng lớp cao cấp. Hiện nay, sở hữu một chiếc xe hơi sang trọng ở Trung Đông rẻ hơn bất kỳ đâu trên thế giới bởi chi phí bảo hiểm thấp, chi phí sửa chữa bảo dưỡng thấp, đặc biệt là không phải lo lắng đến sự tăng giá nhiên liệu. Thậm chí ở UAEs, giá xe hầu như không phải chịu thêm khoản thuế nào. Hơn thế nữa, với việc giá dầu tăng ngày càng nhanh chóng, nền kinh tế Trung Đông đang phát triển mạnh mẽ khiến mức sống được nâng cao đã biến khu vực này thành một thị trường tiềm năng với các hãng xe hơi, đặc biệt là các hãng xe cao cấp. Hiện ở Trung Đông đã có khoảng 300 nhà máy sản xuất linh kiện và lắp ráp xe hơi với tổng vốn đầu tư khoảng 1,1 tỷ USD. Các công ty sản xuất xe hơi nổi tiếng như BMW, Ferrari, Porscher, Rolls-Royce đang nhắm vào thị trường Trung Đông để khuyến khích những sản phẩm mới và sang trọng nhất của mình. Đặc biệt, hãng Nissan đã chọn Trung Đông là thị trường đầu tiên sau thị trường chính quốc là Mỹ để cho ra mắt những nhãn hiệu xe mới nhất, chẳng hạn như Infiniti..., bởi giám đốc điều hành của hãng, ông Carlos Ghosn, đã nhận định rằng "Trung Đông thực sự là thị trường hấp dẫn trị giá khoảng 2 tỷ USD dành cho nhãn hiệu xe cao cấp".

6. Trung Đông đang tập trung nguồn vốn để nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm mục tiêu thu hút các dự án đầu tư nước ngoài

Các nước Trung Đông đang tập trung nguồn ngân sách để đầu tư nâng cấp và

xây dựng cơ sở hạ tầng, những khu nghiên cứu và một số nhà máy công nghiệp quy mô lớn - tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế quốc gia và toàn khu vực trong tương lai. Chính phủ Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất (UAEs) đang tập trung hiện đại hoá các cơ sở hạ tầng ở thành phố Dubai nhằm thu hút những dự án đầu tư cho công nghiệp và khoa học. Tháng 2 năm 2005, UAEs đã tiến hành khởi công dự án xây dựng Khu Liên hợp hàng không trên biển mang tên Jebel Ali. Với quy mô diện tích khoảng 140km², đây sẽ là một trung tâm vận chuyển lớn nhất Trung Đông và là một trong những sân bay lớn

nhất thế giới. Khu liên hợp này gồm nhiều khu vực nhỏ chuyên trách về các lĩnh vực như tài chính, công nghiệp, dịch vụ và du lịch có nhu cầu lớn về dịch vụ công nghiệp hàng không dân dụng. Sân bay Jebel Ali được xây dựng cách sân bay quốc tế Dubai hiện nay khoảng 40km². Khi hoàn thành, sân bay này sẽ có 6 đường băng, rất nhiều cửa ra và một khu vực cực lớn dành cho vận tải hàng hoá, có công suất vận chuyển khoảng 120 triệu hành khách và 12 triệu tấn hàng hoá mỗi năm. Dự án này được chia thành nhiều giai đoạn, vốn ước tính cho giai đoạn đầu khoảng 547 triệu USD.



Hình 2: Dự án đường giao thông của Ảrập Xêút

- +) Từ Jeddah đến Riyadh là đường bộ
- +) Các đường còn lại là đường sắt

Bên cạnh đó, trong năm 2006 Ảrập Xêút cũng dự định khởi công dự án xây dựng con đường nối liền các vùng Jeddah với Riyadh, Ad Dammam với Al Jubayl, (Xem bản đồ hình 2) nhằm mục đích nối Biển Đỏ và vịnh Péc Xích. Chi phí ước tính khoảng từ 2 tỷ đến 3 tỷ USD. Chính phủ hy vọng khi hoàn thành, hệ thống giao

thông này có thể làm thay đổi tiềm năng kinh tế và địa lý cho toàn khu vực. Bởi khi đó, vận chuyển hàng hoá từ Jeddah tới Damman sẽ chỉ mất 18 tiếng thay cho hiện nay phải mất từ 5 đến 7 ngày vận chuyển bằng đường thuỷ vòng qua bán đảo Ảrập. Dự án này được chia thành 2 giai đoạn: giai đoạn 1 thi công tuyến

đường nối Jeddah với Riyadh (950 km); giai đoạn 2 nối Ad Dammam với Al Jubayl (115 km). Hiện nay, Jubayl được coi là thành phố công nghiệp lớn nhất và trung tâm công nghiệp dầu khí của Ả-rập Xê-út. Hệ thống giao thông xuyên quốc gia này đảm bảo sẽ thực hiện xuất sắc nhiệm vụ vận chuyển các sản phẩm của thành phố công nghiệp Jubayl đến cảng Jeddah, từ đó xuất khẩu đi các quốc gia khác. Chính phủ Ả-rập Xê-út đang kêu gọi các đơn vị kinh tế tư nhân tham gia vào dự án này thông qua hình thức xây dựng - vận hành - chuyển giao (BOT).

II. NHỮNG NHÂN TỐ CHÍNH TÁC ĐỘNG TỚI KINH TẾ TRUNG ĐÔNG

1. Gia tăng nhu cầu và giá dầu mỏ

Từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2005, chỉ số giá trung bình của dầu mỏ đã tăng lên khoảng 44%. Sau khi vượt qua mức 50 USD/thùng trong tháng 3 và tháng 4 năm 2005, giá dầu đã giảm chút ít bởi nhu cầu tiêu dùng giảm theo tính chất thời vụ. Tuy nhiên ngay sau đó, giá dầu đã lập tức tăng lên nhanh chóng, vượt mức 65 USD/thùng vào đầu tháng 9 năm 2005. Tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2005, giá dầu đã tăng 72% so với mức trung bình của năm 2004 và tăng 3 lần so với mức trung bình 21,73 USD/thùng của 20 năm trước. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng dầu mỏ cũng liên tục tăng vượt mức so với năm 2004. Theo tính toán của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), nhu cầu tiêu dùng dầu mỏ của thế giới đã tăng liên tục, từ 76,7 triệu thùng năm 2000 lên 83,7 triệu thùng năm 2005, năm 2010 sẽ là 92,5 triệu thùng, năm 2015 là 99,1 triệu thùng và năm 2020 là 104,3 triệu thùng. Nhu cầu và giá dầu mỏ tăng đã có ảnh hưởng rất lớn đến tăng

trưởng kinh tế của các quốc gia Trung Đông. Với khoảng 65% tổng trữ lượng dầu mỏ của toàn thế giới nằm ở khu vực này, các quốc gia Trung Đông được hưởng lợi rất nhiều từ việc xuất khẩu dầu mỏ. Xuất khẩu dầu mỏ hiện chiếm tới gần 40% GDP của các nước thuộc GCC và hơn 20% GDP của các quốc gia Trung Đông khác.

2. Thực hiện cải cách và chuyển đổi kinh tế

Cải cách kinh tế của các quốc gia Trung Đông bắt đầu từ cuối những năm 1980 theo hướng thị trường với mục đích ổn định kinh tế vĩ mô, mở rộng thương mại quốc tế, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển... Trước hết, với nhóm các quốc gia nghèo tài nguyên, Giocdani được đánh giá là quốc gia tiến hành cải cách sớm nhất và tương đối bền vững. Trải qua khoảng 15 năm chiến tranh và xung đột dân sự (từ 1975-1990), cuộc cải cách của quốc gia này chỉ mới thực sự được tiến hành toàn diện vào năm 2000 nhưng đã đem lại hiệu quả lớn cho nền kinh tế. Kể từ năm 2000, tăng trưởng kinh tế luôn đạt mức cao trên 4%, thậm chí năm 2004 đạt 7,7%. Đối với nhóm quốc gia giàu tài nguyên và dư thừa lao động, cải cách kinh tế diễn ra muộn và chậm chạp hơn nhóm các quốc gia nghèo tài nguyên. Iran tiến hành cải cách ngay sau khi cuộc chiến Iran - Irắc kết thúc, song cuộc cải cách chỉ diễn ra toàn diện vào năm 1998. Xi Ri bắt đầu thực hiện chương trình tự do hoá thương mại vào đầu những năm 1990 và tiến hành cải cách toàn diện hơn vào năm 2000, song kết quả vẫn khá khiêm tốn. Bên cạnh đó, hầu hết các quốc gia thuộc nhóm giàu có tài nguyên và khan hiếm lao động (nhóm GCC), cải cách và chuyển đổi

nền kinh tế diễn ra vào đầu thập kỷ 1990, đặc biệt có Ả-rập Xê-út là nước lớn nhất trong nhóm lại tiến hành cải cách muộn nhất vào năm 1999 với những chương trình như tự do hoá thương mại và đầu tư, tư nhân hóa, đa dạng hoá cơ cấu kinh tế... Như vậy, các quốc gia Trung Đông đã gần như đồng loạt tiến hành những chương trình cải cách kinh tế vào cuối những năm 1990 đầu những năm 2000. Mặc dù việc cải cách và chuyển đổi kinh tế của các quốc gia Trung Đông đã có những ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển kinh tế của khu vực, song đáng tiếc là những hiệu quả mà nó mang lại trong thời gian gần đây vẫn chưa được như mong muốn. Tăng trưởng kinh tế của các nước trong năm 2005 hầu như giữ nguyên, thậm chí là giảm chút ít so với năm 2004. Vấn đề đặt ra là chính phủ các nước Trung Đông cần phải chú trọng đầu tư để các chương trình cải cách có thể phát huy tốt nhất những tiềm năng của nó, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3. Sự bất ổn định về an ninh đã tác động không tốt đến tăng trưởng kinh tế toàn khu vực

Kể từ khi cuộc chiến tranh Irắc do Mỹ phát động với phần thắng thuộc về Mỹ, tình hình khu vực và toàn thế giới không vì thế mà trở nên an toàn hơn, trái lại, đã tạo cái cớ cho các hoạt động khủng bố lan tràn không chỉ nhằm vào các binh lính tham chiến mà vào cả các thường dân. Những người nước ngoài không thể an tâm sống và làm việc ở Irắc khi mà ở đây các hoạt động đánh bom cảm tử, ám sát, bắt cóc, sát hại con tin... diễn ra thường xuyên. Chính phủ mới vừa được bầu ở Irắc sẽ còn rất nhiều việc phải làm để đảm bảo

an ninh cho dân thường và ổn định trật tự. Bên cạnh đó, mặc dù Ixraen đã tiến hành triệt thoái các khu định cư Do Thái ở dải Gada và Bờ Tây, song các cuộc xung đột thường xuyên giữa người Hồi giáo và người Do Thái ở khu vực này cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế. Theo tính toán, kể từ khi phong trào Intifada (tiếng Ả-rập có nghĩa là *nổi dậy*) bùng nổ tại khu vực này vào năm 2000, đã có khoảng 3.600 người Palestín và 1.000 người Ixraen thiệt mạng. Thu nhập bình quân đầu người của Palestín giảm xuống khoảng 50%, chỉ còn 900USD/người/năm. Tại các khu vực thường xuyên xảy ra xung đột này, chính quyền sẽ phải tiêu tốn một khoản tiền khá lớn cho công cuộc tái thiết, nâng cấp các cơ sở hạ tầng đã bị tàn phá sau các cuộc xung đột, vì vậy sẽ làm giảm đi nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển kinh tế, ảnh hưởng rất xấu đến phát triển kinh tế của bản thân quốc gia đó và toàn khu vực.

4. Các vấn đề xã hội

Theo đánh giá của IMF, tỷ lệ thất nghiệp của khu vực Trung Đông và Bắc Phi đã giảm từ 14,9% năm 2000 xuống còn hơn 13% trong thời gian gần đây. Trên phạm vi toàn khu vực kể từ năm 2000, có khoảng hơn 12 triệu việc làm mới đã được tạo ra, tăng 37% so với tỷ lệ trung bình của những năm 1990. Nhưng tỷ lệ thất nghiệp 13% như hiện nay là quá cao so với các nước đang phát triển khác. Đặc biệt, ở Iran, Irắc, Ả-rập Xê-út, Bờ Tây và dải Gada, tỷ lệ thất nghiệp còn cao hơn mức trung bình của khu vực, ở Bờ Tây và dải Gada lên tới 30%. Bên cạnh đó, chất lượng giáo dục thấp, chất lượng chăm sóc sức khỏe yếu kém ở Xi Ri, Yêmen... cũng là nhân

tổ kiểm chế sự phát triển kinh tế của khu vực.

III. TRIỂN VỌNG KINH TẾ TRUNG ĐÔNG NĂM 2006

1. Trong năm 2006, Trung Đông sẽ có khả năng duy trì được tốc độ phát triển kinh tế và kiểm chế lạm phát

Năm 2006, tăng trưởng GDP thực tế của Trung Đông được dự đoán vẫn duy trì ở mức khá nhưng sẽ thấp hơn một chút so với năm 2005, đạt khoảng 5%. Với việc giá dầu được dự đoán sẽ giảm dần (khoảng 40USD/1 thùng trong năm 2006), tăng trưởng ở các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ sẽ giảm nhẹ từ 5,6% năm 2005 xuống còn 5,2% năm 2006. Ngược lại, các nước thuộc thế giới Arập bao gồm Xi Ri, Gioocđani, Libăng... được đánh giá sẽ đạt mức tăng GDP năm 2006 là 4,6%, cao hơn tỷ lệ 4,3% của năm 2005.

Lạm phát trong năm 2006 dự đoán sẽ khoảng 9,7%, giảm nhẹ so với 10% của năm 2005. Cụ thể, đối với những quốc gia xuất khẩu dầu mỏ, mức lạm phát được dự đoán sẽ giảm từ 11,1% năm 2005 xuống còn 10,9% năm 2006. Lạm phát trong năm 2006 cũng sẽ giảm nhẹ ở những quốc gia thuộc thế giới Arập, khoảng 7,2% so với 8,3% của năm 2005.

2. Để có thể đạt được những mục tiêu phát triển trong năm 2006 nhiều chuyên gia cho rằng chính phủ các nước Trung Đông cần tập trung vào những vấn đề sau:

Thứ nhất, nâng cao vai trò của chính phủ và hiệu quả khu vực kinh tế công cộng. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để các chính phủ có thể sử dụng hiệu quả nhất nguồn ngân sách quốc gia (chủ yếu từ

thu nhập dầu mỏ) phục vụ cho các mục tiêu phát triển. Bên cạnh đó, chính phủ rất cần quan tâm đến tính khả thi và cấp vốn cho những sáng kiến mới để hỗ trợ cho khu vực kinh tế công cộng hoạt động hiệu quả hơn.

Thứ hai, phát triển khu vực kinh tế tư nhân và tạo việc làm. Để làm được điều này, cần chuyển hướng trọng tâm từ chú trọng kinh tế nhà nước sang chú trọng kinh tế tư nhân bằng cách: giảm bớt các rào cản đối với hoạt động của kinh tế tư nhân, tạo khung pháp lý thu hút sự quan tâm của khu vực tư nhân và của toàn xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh thúc đẩy đầu tư tư nhân, tăng cạnh tranh và nâng cao khả năng sản xuất. Bên cạnh đó, những dự đoán tăng trưởng trong khu vực có thể sẽ không hiệu quả khi khu vực này vẫn còn tồn tại những thách thức phát triển như vấn đề tạo việc làm. Để giảm tỷ lệ thất nghiệp, khu vực này cần tạo ra khoảng gần 100 triệu việc làm trong 20 năm tới. Nói cách khác, trong giai đoạn này số lượng việc làm cần phải tăng gấp đôi để có thể đáp ứng được mục tiêu phát triển kinh tế.

Thứ ba là vấn đề quản lý giá dầu. Trung Đông hiện đang tiến hành những biện pháp khẩn trương để hạn chế mức độ tăng lạm phát chủ yếu do giá dầu tăng gây ra. Trước hết, chính phủ các nước cần nỗ lực hạn chế tăng giá dầu mỏ, từ đó sẽ kiểm soát được tốc độ tăng lạm phát. Song có một vấn đề nảy sinh là chi phí tài chính theo đó lại tăng lên. Theo đánh giá của IMF trong 3 năm vừa qua cho thấy đây thực sự là vấn đề đối với các nước Trung Đông. Điều nghịch lý là chi phí tài chính sử dụng để giải quyết vấn đề này khá thấp

ở các nước xuất khẩu dầu mỏ song lại rất cao ở các nước nhập khẩu dầu mỏ; điều này được xem như đang gây hậu quả xấu cho các quốc gia này.

Hiện nay, giá dầu trên thế giới gia tăng đem lại những nguồn lợi rất lớn cho khu vực Trung Đông, nhưng đồng thời nó lại đẩy lạm phát tăng theo do chi phí sản xuất gia tăng. Đối với những nước xuất khẩu dầu mỏ, giá dầu tăng đem lại lợi ích lớn cho chính phủ và tầng lớp thượng lưu, như tác động tiêu cực đến phần lớn người dân nghèo khổ do giá cả tiêu dùng tăng cao. Còn đối với những nước nghèo tài nguyên và nhập khẩu dầu mỏ, giá dầu tăng đang đem lại những khó khăn nghiêm trọng cho nền kinh tế và dân chúng nước họ. Vì vậy, cần thiết phải quản lý giá dầu hợp lý, kết hợp với việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế, lấy nguồn lợi to lớn từ dầu mỏ để xây dựng một hệ thống

cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội hiện đại. Có như vậy, các nước Trung Đông mới hạn chế được những tác động tiêu cực từ giá dầu lửa dự báo sẽ tiếp tục tăng cao những năm tới.

Thứ tư, tập trung đầu tư cho giáo dục để tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế. Tuy các quốc gia Trung Đông đã dành một phần khá lớn trong tổng ngân sách quốc gia cho giáo dục nhưng chất lượng nguồn nhân lực của Trung Đông rất thấp. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục ở mọi cấp học, đẩy mạnh thời gian học tập và đào tạo nhân lực cho thị trường lao động sau này. Có thể nói, đây là chính sách phát triển dài hạn để tạo ra tăng trưởng kinh tế bền vững, nên rất cần được quan tâm ở từng quốc gia nói riêng và cả khu vực Trung Đông nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. IMF (Sep. 2005), *World Economic Outlook*.
2. IMF (Sep. 2005), *Regional Economic Outlook*.
3. The Economist, các số năm 2005.
4. Businessweek, các số năm 2005
5. Thông tấn xã Việt Nam (2005), *Kinh tế quốc tế tham khảo hàng tuần, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Tin kinh tế tham khảo hàng ngày*.